TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2025/QĐST-VLĐ	*Dĩ An, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Vân.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 99/2025/TLST-VLĐ, ngày 12/5/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 20/2025/QĐST-VLĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Trương Thị H, sinh năm 1990; thường trú: xóm E, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: số B, đường số F, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH L1; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của công ty: Bà Trương Thị Thúy L – chức vụ: Giám đốc. Là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988, chức vụ: Nhân viên Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo uỷ quyền, theo Giấy ủy quyền số 193/UQ-BHXH ngày 15/5/2025, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Tại đơn yêu cầu và quá trình tố tụng bà Trương Thị H trình bày:* Từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011, bà H làm việc tại Công ty TNHH H1 (HSV.), địa chỉ: Khu công nghiệp B, Phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà H có đóng bảo hiểm xã hội số: 7408293907. Từ tháng 07/2011 đến tháng 12/2019, bà H làm việc tại Công ty

TNHH F (Việt Nam); địa chỉ: Khu chế xuất L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, có tham gia BHXH mã số: 7911320921.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Vào năm 2009 bà H không cho ai mượn thông tin cá nhân của mình để giao kết hợp đồng với công ty khác. Tuy nhiên, không hiểu vì sao mà khi bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng tại Công ty TNHH L1 từ thời gian khoảng tháng 6/2009 đến tháng 4/2010, đóng BHXH số: 7409193200. Vì vậy, bà H có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị H với Công ty TNHH L1 vô hiệu để bà H điều chỉnh lại bảo hiểm xã hội.

- Quá trình tố tụng, Công ty TNHH L1 không cung cấp cho Toà án ý kiến đối với việc yêu cầu của bà Trương Thị H và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trương Thị H sinh năm 1990, số CCCD 040190026329, với mã số BHXH số: 7409193200 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 06/2009 đến tháng 04/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D phát hiện bà Trương Thị H còn có mã BHXH số: 7408293907 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011 tại Công ty TNHH D.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Trương Thị H và Công ty TNHH L1, đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH L1 có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không? Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trương Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Trương Thị H thì Cơ quan BHXH không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Trương Thị H, Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH L1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của các đương sự và chứng cứ do Toà án thu thập, thể hiện: Trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011, người lao động bà Trương Thị H, sinh năm 1990, số CCCD 040190026329

làm việc tại Công ty TNHH H1 (HSV.), địa chỉ: Khu công nghiệp B, Phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đóng bảo hiểm xã hội số: 7408293907; từ tháng 07/2011 đến tháng 12/2019, bà H làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam); địa chỉ: Khu chế xuất L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, có tham gia BHXH mã số: 7911320921; ngoài ra, qua rà soát cơ quan Bảo hiểm xã hội còn phát hiện bà Trương Thị H còn có mã số 7408293907 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011 tại Công ty TNHH D. Như vậy, trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011, bà bị trùng thời gian làm việc tại 03 công ty, gồm: Công ty TNHH H1 (HSV.), có đóng BHXH số: 7408293907; Công ty TNHH L1, có đóng BHXH số: 7409193200 và Công ty TNHH D, có đóng BHXH số BHXH số: 7408293907. Lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương là ông T cũng phù hợp với lời khai của bà H và các sổ BHXH bà H cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Do đó, bà Trương Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa bà Trương Thị H với Công ty TNHH L1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: bà Trương Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị Định số 145/2020/NĐ-CP;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trương Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị H, sinh năm 1990, số CCCD 040190026329, với mã số BHXH 7409193200 với Công ty TNHH L1 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Trương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008261 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân